TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 848/2024/HS-PT
Ngày 14-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: bà Phan Thị Vân Hương;
ông Trần Quang Minh.

- ***Thư ký phiên toà***: bà Đặng Thùy Trang - Thư kí Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** ông Phạm N2 Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 930/2024/TLHS-PT ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Anh T, do có kháng cáo của bị cáo với Bản án số 66/2024/HS-ST ngày 18-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Hồ Văn T sinh ngày 20-9-1987; nơi thường trú: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở: tập thể Công ty cổ phần N - thôn 4, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Kỹ sư Công ty Cổ phần N; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Hồ Văn L và bà Võ Thị S; có vợ là Lê Thị Mỹ H; tiền án, tiền sự: không; vắng mặt.

- *Bị hại:* trong vụ án có 04 người bị hại và 04 người đại diện hợp pháp của 04 bị hại (đã chết) không kháng cáo.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty Cổ phần N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Công ty Cổ phần N (địa chỉ tại: thôn 4 xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) được cấp phép kinh doanh sửa chữa tàu biển. Ngày 12/01/2023, Công ty Cổ phần N ký hợp đồng với Công ty cổ phần vận tải biển và thương mại P, sửa chữa tàu vận tải biển mang tên O. Để triển khai thi công sửa chữa các hạng mục của tàu O, Công ty N giao nhiệm vụ cho Hồ Văn T - là kỹ sư, Quản đốc phân xưởng vỏ có trách nhiệm phối hợp với chủ tàu, chủ nhiệm dự án khảo sát các hạng muc thi công sửa chữa; phối hợp với trưởng phòng sản xuất lập quy trình, biện pháp thi công, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, biện pháp phòng cháy chữa cháy khi tiến hành công việc để trình Tổng giám đốc Công ty phê duyệt,

ban hành. Sau đó Hồ Văn T bố trí nhân lực phân xưởng vỏ do mình phụ trách để tiến hành thi công.

Ngày 18/01/2023, Hồ Văn T đã tiến hành khảo sát, lập quy trình, biện pháp thi công sửa chữa tàu G; ông Nguyễn Đình X (Trưởng phòng sản xuất) là người kiểm tra, thẩm định; ông Đỗ Hữu N (Tổng giám đốc Công ty) đã phê duyệt ban hành quy trình, biện pháp thi công sửa chữa tàu. Tuy nhiên, Hồ Văn T chưa lập phương án, biện pháp thi công cụ thể đối với từng hạng mục; chưa lập phương án phòng cháy, chữa cháy khi tiến hành thi công sửa chữa trên tàu O và trong hầm hàng số 5 của tàu.

Ngày 30/01/2023, tàu O được kéo lên xưởng sửa chữa của Công ty N để tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục. Hồ Văn T điều hành phân xưởng vỏ và phối hợp với các bộ phận liên quan để tiến hành sửa chữa các hạng mục liên quan đến vỏ tàu theo biện pháp được phê duyệt; Phòng sản xuất do ông Nguyễn Đình X - là Trưởng phòng theo dõi, đôn đốc thực hiện sản xuất; Phòng an toàn cử nhân viên là ông Cao Văn O và Nguyễn Văn I giám sát công tác an toàn trên tàu khi sửa chữa.

Mặc dù chưa lập các phương án, biện pháp thi công cụ thể đối với từng hạng mục; phương án phòng cháy, chữa cháy khi tiến hành thi công sửa chữa trên tàu O, nhưng ngày 30/01/2023, Hồ Văn T vẫn ban hành Kế hoạch, Phiếu giao việc và bố trí nhân lực thi công, trong đó giao cho các anh Trần Văn C, Đỗ Văn D và Lê Văn B thuộc Tổ dịch vụ thực hiện công việc mở toàn bộ nắp két nước dằn tàu trong các hầm hàng từ 1 đến 7 và nắp két dầu trong hầm hàng số 5; Phân xưởng Cơ điện nắp đặt quạt thông gió; Tổ vỏ 3 thay kết cấu cầu thang trong hầm hàng số 5.

Thực hiện lệnh sản xuất, từ ngày 31/01/2023, anh Võ Minh Q - Tổ trưởng tổ vỏ 3 đã triển khai công nhân lắp đặt giàn giáo thép tại vị trí các cầu thang xoắn trong hầm hàng số 1, 2, 4, 5; chuẩn bị vật tư, vật liệu, thiết bị (máy hàn điện, hàn hơi…) và thực hiện công việc cắt, tẩy các vị trí cầu thang đứng, cầu thang soắn tại hầm hàng số 5. Cùng làm việc với Tổ vỏ 3 trong hầm hàng số 5 còn có nhóm công nhân của Tổ dịch vụ chung là các anh Trần Văn C, Đỗ Văn D và Lê Văn B tiến hành tháo hết các bu lông, mở nắp của 02 két dầu FO và 02 nắp két nước dằn trên mặt sàn đáy của hầm hàng số 5. Sau khi mở các nắp két dằn, phân xưởng cơ điện đã tiến hành lắp 02 quạt thông gió vào miệng két dằn để hút không khí từ trong két dằn ra ngoài, phục vụ việc sửa chữa. Riêng 02 nắp két dầu, sau khi đã mở hết bu lông, nhóm công nhân trên nắp gá đai ốc vào đầu bu lông sau đó đặt nắp két dầu mở được lên trên để tránh bụi bẩn rơi xuống két.

Sáng ngày 02/02/2023, sau khi giao ban phân xưởng, thực hiện lệnh sản xuất của Hồ Văn T; anh Phạm Văn B (đốc công phân xưởng vỏ được giao nhiệm vụ đôn đốc các tổ sản xuất thực hiện công việc sửa chữa trên tàu theo lệnh của Quản đốc), anh Cao Văn O và Nguyễn Văn I (nhân viên phòng an toàn) thực hiện việc giám sát an toàn trên tàu, cùng các công nhân di chuyển lên tàu O vào các vị trí sản xuất được giao, anh Võ Minh Q trực tiếp lên tàu giao việc cho 17 công nhân thuộc tổ vỏ 3 thực hiện công việc hàn, cắt thay thế, lắp

ráp hoàn thiện các vị trí hư hỏng cầu thang xoắn trong hầm hàng số 4, số 5 theo lệnh của Hồ Văn T; trong đó tại vị trí thi công hầm hàng số 5, anh Q giao cho nhóm công nhân 05 người gồm các anh Lê Duy T1, Phạm Văn N1, Nguyễn Văn T2, Võ Xuân N2 và Hoàng Hữu T3 làm việc bên trong cầu thang xoắn; nhóm công nhân vận chuyển vật tư, vật liệu phục vụ thi công 03 người gồm anh Đặng Khắc H, Nguyễn Văn T4 và Đỗ Ngọc T5. Sau khi nhận việc, các anh T1, N1, T2, N2 và T3 xuống vị trí thi công để làm việc; các anh T5, T4, H vận chuyển vật tư, vật liệu trên hành lang mặt boong tàu giữa khoang hàng số 4 và số 5. Các tổ công nhân khác theo công việc được giao di chuyển vào các vị trí làm việc, anh Phạm Thanh B1, Cao Văn T6 và Nguyễn Văn B2 cùng các tổ trưởng, nhóm trưởng tiến hành kiểm tra, đánh giá công việc; kiểm tra điều kiện an toàn lao động tại các vị trí làm việc trước khi cho công nhân vào làm việc. Việc kiểm tra được thực hiện theo hướng từ mũi tàu xuống đến các vị trí làm việc phía sau đuôi tàu. Khi các cán bộ, nhân viên trên mới kiểm tra được hầm hàng số 1, số 2, số 3, chưa kịp kiểm tra hầm hàng số 5, chưa cấp "giấy phép công việc phát sinh nhiệt", chưa cho phép công nhân xuống làm việc, thì nhóm công nhân được phân công làm việc tại hầm hàng số 5, sau khi nhận ca lên tàu đã vào khu vực làm việc (cầu thang) trong hầm hàng số 5 để thực hiện công việc. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi các anh T1, T2, N2, N1 và T3 đang sửa chữa cầu thang thì xảy ra cháy, nổ. Hậu quả: làm 04 công nhân gồm các anh Lê Duy T1, Nguyễn Văn T2, Võ Xuân N2 và Phạm Văn N1 tử vong; các anh Hoàng Hữu T3, Đỗ Ngọc T5, Nguyễn Văn T4 và Đặng Khắc H bị bỏng do nhiệt khô.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh lập ngày 02/02/2023, thể hiện: nơi xảy ra vụ cháy, nổ bên trong hầm hàng số 5 của tàu O. Hầm hàng số 5 có kích thước (25,6 x 32,2 x 18,2) m, có 02 lối đi xuống nằm ở hành lang tiếp giáp hầm hàng 4, 5 và 5, 6. Đáy khoang hàng và xung quanh bốn thành hầm hàng còn bám dính than đá. Ở gần vị trí bốn góc đáy hầm hàng đều có cửa xuống két nước, kích thước (40x60) cm. 02 cửa xuống két nước phía sau (về phía đuôi tàu) trong trạng thái đóng. 02 cửa xuống két nước phía trước (phía mũi tàu) trong trạng thái mở kí hiệu A4, A5 (thứ tự từ mạm phải sang mạn trái), trên 02 cửa này có đặt quạt thông gió, đường dây điện quạt chạy lên phía trên mặt boong, kết nối với tủ điện số 8 được đặt ở phía bên mạn trái mạn tàu. Dây điện quạt từ vị trí quạt lên phía mặt trên của khoang hàng bị nhiệt tác động, sun lớp vỏ nhựa, lộ dây kim loại. Khoang chứa dầu số 2 (téc chứa dầu số 2) thiết kế nằm ở khu vực giữa, phía dưới sàn hầm hàng số 5 (dưới sàn hầm hàng, trên mặt đáy tàu). Có 2 cửa xuống khoang chứa dầu ở khu vực gần chân cầu thang bộ đi xuống hầm hàng. 02 cửa xuống khoang chứa dầu đều có kích thước (40 x 60) cm, đặt đối xứng nhau. Thời điểm khám nghiệm các nắp khoang chứa dầu đã bị bật ra khỏi vị trí ban đầu, cong vênh, biến dạng. Tại thành tiếp giáp với khoang số 6 có hệ thống giàn giáo thép được lắp dựng dọc theo cầu thang xoắn, hệ thống giàn giáo bị ám khói muội đen, dính dầu và hơi dầu có màu đen đậm. Bề mặt thành trong hầm hàng số 5 bị ám khói muội đen đậm, mức độ giảm dần từ trên xuống dưới. Tại sàn thao tác thứ 3 trên giàn giáo có 01 máy hàn khí, từ trên xuống dưới có hệ thống dậy hàn,

dây dẫn khí, mỏ hàn điện bị nhiệt tác động cháy sun một phần. Cầu thang bộ có dấu vết hàn cắt, một số bậc thang kim loại bị lực tác động rời khỏi cầu thang, rơi xuống đáy hầm hàng. Cầu thang bộ xuống hầm hàng phía trước của hầm hàng số 5, hệ thống giàn giáo được lắp dựng dọc lên đến chiếu nghỉ thứ 2 của cầu thang, thành giàn giáo phía bên phải mạn tàu bám dính dầu và hơi dầu. Cửa lên xuống khoang hàng số 5 phía sau (giữa khoang hàng 5, 6), bề mặt thành bên trong bám dính dầu, ám khói muội đen. Thành phía trước miệng có các đường ống dẫn khí, dây điện nối vào máy hàn đã bị nhiệt tác động cháy sun một phần lớp vỏ. Cách cửa lên xuống này 02 mét về phía mạn trái tàu có 02 máy hàn, gồm: 01 máy hàn CO2 nhãn hiệu KRII500, bên cạnh có bình khí CO2 và 01 máy hàn hồ quang không còn nhận rõ mã hiệu, các dây hàn, dây dẫn khí của 02 máy hàn được kéo qua cửa lên xuống đến vị trí làm việc trên giàn giáo.

Tiến hành đo nồng độ khí bên trong khoang hàng số 5 là: O_2: 20.9%; CO: 0 ppm; LEL (ký hiệu viết tắt của những loại khí cháy, nổ như CH4, i-C4H10, LPG…): 0%; H2S: 00 ppm. Khi xuống đến đáy hầm hàng thì thông số LEL lên mức 3%-4%. Đo tại miệng khoang téc chứa dầu thì chỉ số: H_2S: 16ppm; CO: 280ppm; LEL (hỗn hợp khí mêtan, khí butan, khí gas): 7%; O2: 20,9%.

Tiến hành đo mức dầu trong các téc theo thứ tự từ mũi tàu về phía đuôi tàu: Téc 1: 1,1 m; Téc 2: 37 cm (Téc 2 phía dưới hầm hàng khoang số 5); Téc 3: 1,09 m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 mỏ hàn hồ quang điện, 01 mỏ hàn khí và đường dây dẫn điện, dẫn khí; 02 miệng nắp kim loại bị cong vênh biến dạng, rách thủng; 03 quạt thông gió; que hàn và một số đồ vật, sản phẩm cháy trên mặt sàn đáy hầm hàng số 5 phục vụ công tác giám định.

Tại Kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 25/4/2023, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận về nguyên nhân cháy, nổ tàu O: Trung tâm nổ nằm bên trong hầm hàng số 5 (két chứa dầu FO), tàu O đang đỗ ở khu vực xưởng sửa chữa của Công ty cổ phần N. Nguyên nhân cháy, nổ: do phóng điện giữa các tiếp điểm nối giữa dây dẫn điện vào áptômát gắn trên thân quạt thông gió số 20 ở vị trí cửa xuống két nước phía trước dưới đáy hầm hàng số 5 đã sinh ra các tia lửa điện gây cháy, nổ hỗn hợp hơi dầu FO, khí LEL có trong hầm hàng số 5 và ô xy trong không khí dẫn đến vụ cháy, nổ.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 36 ngày 15/02/2023; số: 43 ngày 20/02/2023; số: 47 ngày 22/02/2023 và số: 51 ngày 27/02/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh kết luận: nạn nhân Nguyễn Văn T2 tử vong do sốc nhiễm trùng, nhiễm độc, suy đa tạng do bỏng nhiệt khô độ III, IV khoảng 86% diện tích cơ thể ngày thứ 11. Nạn nhân Võ Xuân N2 tử vong do sốc nhiễm trùng, nhiễm độc, suy đa tạng do bỏng nhiệt khô độ II, III, IV khoảng 90% diện tích cơ thể ngày thứ 15. Nạn nhân Lê Duy T1 tử vong do sốc nhiễm trùng, nhiễm độc, suy đa tạng do bỏng nhiệt khô độ II, III, IV khoảng 71% diện tích cơ thể, bỏng hô hấp ngày thứ 18. Nạn nhân Phạm Văn N1 tử vong do sốc

nhiễm trùng, nhiễm độc, suy đa tạng do bỏng nhiệt khô độ II, III, IV khoảng 70% diện tích cơ thể, bỏng hô hấp ngày thứ 23.

Các Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 189, 190, 191, 192 ngày 17/3/2023, của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hoàng Hữu T3 là 12%; anh Đỗ N2 T5 là 01%; anh Nguyễn Văn T4 là 02% và anh Đặng Khắc H là 02%; các tổn thương do bỏng nhiệt khô gây nên.

Ngày 09/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh Thoảng trên "giấy phép công việc phát sinh nhiệt" lập ngày 31/01/2023 (do Công ty N cung cấp). Tại Bản kết luận giám định số 807 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chữ viết, chữ ký trong tài liệu cần giám định không phải do Cao Văn Thoảng người viết, ký ra.

Ngày 14/7/2023, Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 135/CV-ĐĐTr, về việc phối hợp giải quyết vụ tai nạn chết người, xảy ra ngày 02/02/2023 tại Công ty cổ phần N kết luận: do công tác khảo sát, đánh giá hiện trạng nơi tổ chức thi công sửa chữa các hạng mục trong khoang hàng số 5, tàu vận tải biển O không đảm bảo điều kiện an toàn, cụ thể: khảo sát, đánh giá hiện trường thi công, tổ chức thi công các hạng mục tại khoang hàng số 5 khi phía dưới đáy khoang hàng là két chứa dầu (loại dầu FO) có nguy cơ về cháy nổ nhưng không có biện pháp phòng chống cháy nổ theo quy định; sử dụng thiết bị điện (quạt thông gió, dây dẫn điện đấu nối từ áptômát vào động cơ quạt) không đảm bảo điều kiện an toàn điện; không đo kiểm tra phía dưới đáy hầm hàng số 5 có phát sinh hỗn hợp hơi dầu FO, khí LEL (hỗn hợp khí mêtan, khí butan, khí gas). Nên khi xảy ra phóng điện giữa các tiếp điểm nối giữa dây dẫn điện vào áptômát gắn trên thân quạt thông gió số 20 ở vị trí cửa xuống két nước phía trước dưới đáy hầm hàng số 5 đã sinh ra các tia lửa điện gây cháy, nổ hỗn hợp hơi dầu FO, khí LEL có trong hầm hàng số 5 và ô xy trong không khí dẫn đến vụ cháy, nổ gây tai nạn lao động.

Quá trình điều tra, Hồ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. T khai: Khi tàu O vào sửa chữa, T đã lập biện pháp thi công sữa chữa tàu O và trình Nguyễn Đình X là Trưởng phòng sản xuất duyệt, sau đó trình lên Ban Giám đốc Công ty ký ban hành. Tuy nhiên, T chưa lập phương án, biện pháp thi công cụ thể đối với từng hạng mục, chưa lập phương án phòng cháy, chữa cháy khi tiến hành thi công sửa chữa trên tàu O và trong hầm hàng số 5 dẫn đến xảy ra cháy, nổ vào ngày 02/02/2023. Tại bản kế hoạch bố trí nhân lực, T có phân công công nhân thuộc Tổ dịch vụ chung (do anh Vũ Văn T là Tổ trưởng) mở nắp két dầu và nắp két nước trong hầm hàng số 5, tuy nhiên T chưa xây dựng biện pháp, phương án phòng cháy chữa cháy hay phương án cụ thể gì khác để đảm bảo an toàn khi thi công. T không có tài liệu gì liên quan đến phương án, biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công sửa chữa trong hầm hàng số 5 (khi nắp két dầu đã được mở).

Về trách nhiệm dân sự: đối với các nạn nhân tử vong, sau khi sự việc xảy ra, Công ty N đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh Nguyễn Văn T2, Lê Duy T1, Phạm Văn N1 mỗi gia đình 563.000.000 đồng (bao gồm 363.000.000 đồng tiền trợ cấp, bồi thường và 200.000.000 đồng tiền bảo hiểm tai nạn); gia đình anh Võ Minh N2 530.000.000 đồng (bao gồm 330.000.000 đồng tiền trợ cấp, bồi thường và 200.000.000 đồng tiền bảo hiểm tai nạn). Đối với các công nhân bị thương gồm: anh Đỗ Ngọc T5, Đặng Khắc H, Nguyễn Văn T4 và Hoàng Hữu T3; sau tai nạn, Công ty N đã kịp thời động viên, thăm hỏi, chăm lo đời sống cho các công nhân trên. Đại diện gia đình các nạn nhân và anh Đỗ Ngọc T5, Đặng Khắc H, Nguyễn Văn T4, Hoàng Hữu T3 không có yêu cầu bồi thường gì thêm; cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì về sau này. Đồng thời, đề nghị các cơ quan pháp luật tỉnh Quảng Ninh xem xét giảm nhẹ hình phạt cho những người có liên quan đến vụ việc trên; tạo điều kiện để Công ty cổ phần N ổn định sản xuất, bảo đảm.

Tại Bản án số 66/2024/HS-ST ngày 18-6-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 295; các điểm b, s và v khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn T 42 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28-6-2024, bị cáo Hồ Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo vắng mặt gửi đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lí do đang điều trị bệnh tại Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện hợp pháp của 04 bị hại có đơn xin giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến Kiểm sát viên:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Không có căn cứ hoãn phiên tòa, đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án và nhân thân của bị cáo kết án bị cáo Hồ Văn T 42 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" là đúng. Không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Hồ Văn T là Kỹ sư, Quản đốc phân xưởng vỏ của Công ty Cổ phần N. Trong quá trình thi công sửa chữa tàu biển mang tên O, với chức trách và nhiệm vụ được giao, T đã không lập phương án, biện pháp thi công cụ thể đối với từng hạng mục; không lập phương án phòng cháy, chữa cháy khi tiến hành thi công sửa chữa trên tàu O và trong hầm hàng số 5 của tàu; chưa xây dựng, chưa đề ra được biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công hàn điện trên miệng của két dầu số 2 nhưng vẫn ban hành Kế hoạch, Phiếu giao việc và bố trí nhân lực thi công.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, trong khi công nhân đang làm việc trên tàu đã xảy ra phóng điện giữa các tiếp điểm nối giữa dây dẫn điện vào áptômát gắn trên thân quạt thông gió số 20, đặt ở vị trí cửa xuống két nước phía trước dưới đáy hầm hàng số 5 đã sinh ra các tia lửa điện gây cháy, nổ hỗn hợp hơi dầu FO, khí LEL có trong hầm hàng số 5 và ô xy trong không khí dẫn đến vụ cháy, nổ gây tai nạn. Hậu quả làm 04 công nhân gồm các anh Lê Duy T1, Nguyễn Văn T2, Võ Xuân N1 và Phạm Văn N2 tử vong; các anh Hoàng Hữu T3, Đỗ Ngọc T5, Nguyễn Văn T4 và Đặng Khắc H bị bỏng do nhiệt khô, với tổng tỷ lệ thương tích là 17%.

Hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy; Điều 5, khoản 1 Điều 12 Luật an toàn, vệ sinh lao động; điểm 2.1.5; điểm 2.2.17 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 03:2011/BLĐTBXH về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 295 Bộ luật hình sự là đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hậu quả của vụ án làm 04 người chết và 04 người bị thương với tổng tỷ lệ 17%.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình làm việc tại Công ty cổ phần N, bị cáo có thành tích xuất sắc trong lao động và sản xuất, được Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tặng Bằng khen năm 2020 và Công ty cổ phần N tặng Bằng khen các năm 2022, 2023; đã tác động Công ty bồi thường đầy đủ, kịp thời cho các bị hại; được bị hại, đại diện của các bị hại và Công ty Cổ phần N đề nghị giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo; đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án và nhân thân của bị cáo kết án bị cáo 42 tháng tù là đúng pháp luật. Không có căn cứ giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn T và giữ nguyên Bản án số 66/2024/HS-ST ngày 18-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh như sau: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 295; các điểm b, s và v khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn T 42 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

3. Bị cáo Hồ Anh T phải nộp án phí phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo Hồ Anh T;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục T.H.A DS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam